

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26-8-2025
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiến

Ông Thái Hoàng Bo

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2025, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Hồ Thảo M, sinh năm 2002; địa chỉ cư trú: Ấp ST, xã LTT, tỉnh Cà Mau. Căn cước công dân số 096302010384, cấp ngày 07/3/2022 (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trịnh Anh K, sinh năm 2004; địa chỉ cư trú: Ấp ĐA, xã LTT, tỉnh Cà Mau. Căn cước công dân số 096204013674, cấp ngày 01/11/2022 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Hồ Thảo M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh K chung sống vào năm 2024, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau (nay thuộc xã LTT), hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, chị và anh K phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh K không quan tâm, lo lắng cho gia đình dẫn đến thường xuyên cự cãi và ly thân cách đây khoảng hai tháng. Chị yêu cầu ly hôn anh K.

Về con chung: Chị và anh K có một con chung là cháu Trịnh Anh M, sinh ngày 24/11/2024, đang sống chung với chị. Chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu M, không yêu cầu anh Khoa cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Không có.

Đối với anh Trịnh Anh K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng đương sự vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trịnh Anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh K là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị và anh K chung sống vào năm 2024, có đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện theo đúng quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị M xác định nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh K không quan tâm, lơ đãng cho gia đình dẫn đến thường xuyên cự cãi. Anh K không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị M được ly hôn anh K.

[3] Về con chung: Cháu M đang sống chung chị M vẫn phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần và cháu chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu M cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị M yêu cầu tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về nợ: Chị M xác định không có và các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị M phải chịu 300.000đ, đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Hồ Thảo M, cho chị Nguyễn Hồ Thảo M được ly hôn anh Trịnh Anh K.

2. Về con chung: Giao cháu Trịnh Anh M, sinh ngày 24/11/2024 cho chị Nguyễn Hồ Thảo M tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Trịnh Anh K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Hồ Thảo M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Giấy nộp tiền ngày 30/6/2025 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chị M đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 4 – Cà Mau;
- PTHADS khu vực 4 – Cà Mau;
- UBND xã LTT, tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng

